

Chúng ta đều biết, chuyển sang KTTT chính là nội dung cốt lõi của chính sách đổi mới toàn diện nền kinh tế VN được chính thức bắt đầu như một chương trình tổng thể và triệt để kể từ Đại hội lần thứ VI Đảng cộng sản VN (1986). Như thế, việc tìm hiểu các đặc trưng cơ bản của nó có ý nghĩa như những cơ sở tiên quyết cho

và phát triển như một hệ thống thế giới cho đến trước thập kỷ 80, vấn đề có hay không tồn tại của nền sản xuất hàng hóa trong chủ nghĩa xã hội luôn là đề tài tranh luận trong giới nghiên cứu lý luận Mác-xít. Nhìn chung lại, về phương diện lý luận, quan điểm chính thống chỉ phôi suốt mấy thập kỷ là quan điểm nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế phát

có của chủ nghĩa tư bản, là tàn dư của chế độ cũ cần phải được hạn chế và đi tới xóa bỏ. Về phương diện thực tế, các quan hệ hàng hóa - tiền tệ cùng các qui luật của kinh tế thị trường không được vận dụng trong các chính sách và cơ chế quản lý kinh tế. Điều đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm trì trệ, kìm hãm và đưa một số nền kinh tế của các quốc

trường và cơ chế thị trường, cùng với hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt kéo dài, chúng ta đã thiết lập một cơ chế quản lý kinh tế, phi thị trường, mang nặng tính chất tập trung, quan liêu, bao cấp. Mặc dù có sự phù hợp mang tính lịch sử nhất định, song cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp ngày càng bộc lộ những hạn chế to lớn, kìm hãm và làm

ĐỔI MỚI TƯ DUY KINH TẾ

MỘT NÉT ĐẶC THÙ TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN SANG KTTT Ở VIỆT NAM

TẦN XUÂN BẢO

việc xác định vai trò và cách thức can thiệp của nhà nước thông qua các chính sách, công cụ kinh tế vĩ mô. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu lên một nét đặc thù cơ bản trong quá trình chuyển đổi sang KTTT, đó là sự chuyển đổi về mặt tư duy kinh tế: từ tư duy kinh tế phi thị trường sang tư duy KTTT.

Khác hẳn với những cuộc "cải cách" cục bộ mang tính chất "hoàn thiện", "cải tiến" cơ chế quản lý kinh tế trong khuôn khổ của kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước đây, công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế ở VN hiện nay có ý nghĩa như một cuộc cách mạng về tư duy kinh tế, một sự "nhận thức lại" về mô hình phát triển kinh tế, hay theo như V.I.Lênin trong thời kỳ thực thi "chính sách kinh tế mới" (NEP) là "toàn bộ quan điểm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội đã thay đổi về cơ bản" (V.Lênin - Toàn tập, tập 45; tr.428).

Trở lại đôi chút về lịch sử, chúng ta thấy rằng, từ khi chủ nghĩa xã hội ra đời



triển theo qui luật cân đối và có kế hoạch cùng với các qui luật kinh tế đặc thù khác của chủ nghĩa xã hội. Nhà nước có vai trò chủ yếu trong quá trình tái sản xuất và phân phối sản phẩm, không cần tới các quan hệ trao đổi hàng hóa trên thị trường. Kinh tế hàng hóa bị coi nhẹ, được xem như là đặc trưng riêng

gia xã hội chủ nghĩa đến khủng hoảng và tan vỡ.

Đối với nước ta, trong thời kỳ trước đổi mới (1986), do những sai lầm giáo điều, giản đơn, nóng vội, duy ý chí trong nhận thức về mô hình xã hội chủ nghĩa nói chung và cơ chế quản lý kinh tế nói riêng, do những quan điểm kiêu

triệt tiêu động lực phát triển kinh tế - xã hội, gây nhiều hậu quả tiêu cực và làm cho nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng kéo dài.

Từ năm 1989, trên cơ sở những quan điểm mang tính chất đột phá về sự thừa nhận phát triển kinh tế hàng hóa, phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, cơ chế hình thành giá cả thị trường v.v... cùng với những thành tựu đáng khích lệ của những năm đầu đổi mới, đến năm 1991, tại Đại hội Đảng lần thứ VII, chúng ta đã đi tới khẳng định dứt khoát một quan điểm cơ bản là: kiên quyết xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước.

Tuy nhiên, sự tồn tại quá lâu của cơ chế kinh tế cũ đã ăn sâu bám rễ vào tư duy nhận thức, vào quan điểm chính sách, vào thể chế và bộ máy, vào cách thức điều hành kinh tế của chính phủ, vào tác phong

làm việc của nhiều thế hệ cán bộ, vì vậy, một trong những nét nổi bật của quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường ở nước ta, trước hết là sự thay đổi có tính chất cách mạng trong tư duy kinh tế từ tư duy kinh tế của một nền kinh tế phi thị trường sang tư duy của một nền kinh tế thị trường.

Cùng với quá trình đổi mới, tư duy về kinh tế thị trường ngày càng được sáng tỏ, bổ sung, làm phong phú và hoàn thiện hơn dựa trên nền tảng quan điểm, phương pháp luận Mác - Lênin. Đó là:

1. Kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường không phải là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản. Kinh tế thị trường đã tồn tại qua nhiều hình thái kinh tế - xã hội và có thể sống chung với nhiều thể chế chính trị - xã hội khác nhau, không thể đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản cũng như không thể đối lập kinh tế thị trường với chủ xã hội. Nhận thức như vậy sẽ luôn dẫn đến quan điểm giáo điều, sai lầm rằng những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội không thể thực hiện được thông qua nền kinh tế thị trường.

2. Kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường không phải là tàn dư của quá khứ, hoặc chỉ là một bộ phận của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trái lại những quan hệ hàng hóa tiền tệ là những quan hệ đích thực của chủ nghĩa xã hội, và nền kinh tế xã hội chủ nghĩa chính là một nền kinh tế hàng hóa mang bản chất kinh tế - xã hội chủ nghĩa, phát triển theo những mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội.

3. Xét về nấc thang

tiến hóa của nhân loại, đối lập với kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường là kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp, chứ không phải là nền kinh tế kế hoạch hóa vốn là sản phẩm tất nhiên của một nền sản xuất lớn.

4. Sự đổ vỡ của các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở một số nước là do tư duy, nhận thức không đúng về mô hình cơ chế kinh tế thích ứng với tư duy đó. Sự đổ vỡ đó không phải là biểu hiện sự thua kém của chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa so với chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa, mà đó là biểu

hiện sự thua kém của kinh tế hiện vật so với kinh tế hàng hóa, là sự kém hiệu quả của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu so với cơ chế kinh tế thị trường có sự điều tiết, quản lý của nhà nước.

5. Kinh tế thị trường là thành tựu chung của văn minh nhân loại, là bước tiến bộ to lớn của lịch sử, là hình thức kinh tế để phát triển nhanh chóng lực lượng sản xuất. Do vậy, các nước kém phát triển phải tiếp thu, kế thừa và phát huy những thành tựu này để thúc đẩy nhanh chóng và có hiệu quả sự phát triển kinh tế của đất nước mình.

6. Mỗi một quốc gia có những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và hoàn cảnh lịch sử khác nhau, vì vậy kinh tế thị trường vừa bao hàm những nét chung, vừa có những nét đặc thù. Không thể có một mô thức kinh tế thị trường chung có thể áp dụng nguyên mẫu cho tất cả các nước. Không thấy những nét chung sẽ rơi vào siêu hình, không thấy những nét đặc thù sẽ là sai lầm về nguyên tắc.

7. Quá trình chuyển nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế nước ta mặc dù

không phải là sự lặp lại các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản thời kỳ công nghiệp hóa, song quá trình đó tất yếu phải trải qua giai đoạn phát triển kinh tế thị trường như một tính qui luật của lịch sử. Trên cơ sở của những luận điểm cơ bản trên, tư duy kinh tế thị trường đòi hỏi phải tiếp tục xem xét, nghiên cứu, nhận thức lại hàng loạt các vấn đề kinh tế cơ bản khác của một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như vấn đề sở hữu, cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý kinh tế, chế độ phân phối, cách thức và các công cụ điều

hành nền kinh tế của nhà nước, vai trò lãnh đạo của Đảng, hệ thống chính trị trong một nền kinh tế thị trường v.v... Những tư duy kinh tế ấy phải ngày càng được bổ sung, hoàn thiện trên mọi lĩnh vực và phải trở thành kim chỉ nam cho quá trình cải cách kinh tế nói riêng về toàn bộ công cuộc đổi mới chung ở nước ta.

Cần nhận thức sâu sắc rằng, cái khó khăn, mâu thuẫn lớn nhất của quá trình chuyển đổi tư duy kinh tế chính là hệ thống tư duy kinh tế cũ, tuy đã bị đột phá từng mảng, song vẫn bám rễ dai dẳng và hiện diện trong các quan điểm kinh tế bảo thủ, những chính sách, biện pháp, thể chế, qui định lỗi thời. Trong khi đó, tư duy mới về một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn rất mới mẻ, lại chưa có tiền lệ lịch sử và còn quá ít thực tiễn để kiểm chứng. Vì vậy, chắc chắn quá trình đổi mới tư duy kinh tế sẽ diễn ra lâu dài, dai dẳng

và phức tạp. Mặt khác, quá trình đổi mới tư duy kinh tế ấy cần phải dựa trên cách thức vừa làm vừa tổng kết thực tiễn theo phương pháp, "dò đá qua sông", và do đó tất yếu sẽ có những vấp vấp, sai lầm cục bộ. Trong điều kiện như thế, rất dễ xảy ra sự hoang mang, dao động, thậm chí chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Do vậy, không ngừng nâng cao bản lĩnh, tư duy lý luận lãnh đạo của Đảng và hiệu lực của quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước là những điều kiện hết sức cần thiết để đưa công cuộc đổi mới tới thành công ■

